

Số: 2816 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Phước chuyển đổi số năm 2021-2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, Địa phương thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Phước năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2160/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Phước chuyển đổi số năm 2021-2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo NQ 04;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT. (146Bình)

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Phước
chuyển đổi số năm 2021-2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2816 /QĐ-UBND
ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện chuyển đổi số. Chính sách sẽ áp dụng ưu tiên cho 100 doanh nghiệp và 10 hợp tác xã đăng ký trước.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (gọi chung là doanh nghiệp) có nhu cầu chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong đó, ưu tiên đối tượng là doanh nghiệp dẫn đầu, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tùy vào tình hình thực tế và nhu cầu của doanh nghiệp mà mỗi đơn vị được xem xét hỗ trợ có thể lựa chọn 01 hoặc toàn bộ các gói hỗ trợ chuyển đổi số.

Điều 2. Mục tiêu chuyển đổi số

Lựa chọn, áp dụng các giải pháp, nền tảng công nghệ số nhằm hỗ trợ doanh nghiệp một cách toàn diện, trong đó tập trung chủ yếu vào giai đoạn Chuyển đổi số mô hình kinh doanh; tiếp cận, mở rộng thị trường và chăm sóc khách hàng như áp dụng công nghệ số để mở rộng hệ thống kênh phân phối, tiếp thị, bán hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc khách hàng, hình thành trải nghiệm khách hàng; Từng bước triển khai áp dụng công nghệ số cho chuỗi cung ứng (kết nối quản lý hàng tồn kho, sản xuất, mua hàng đầu vào); Áp dụng công nghệ số cho nghiệp vụ kế toán, tài chính; Xây dựng khung cơ sở dữ liệu chung về kinh doanh, cung ứng và kế toán; Xây dựng chính sách bảo mật kinh doanh, dữ liệu và áp dụng các công cụ bảo mật...

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số

1. Doanh nghiệp được quyền lựa chọn các gói dịch vụ theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị.



2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ triển khai thực hiện đầy đủ các gói dịch vụ đã ký cam kết; Có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý hoặc đột xuất để Sở kịp thời nắm bắt và tham mưu báo cáo UBND tỉnh.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 4. Các gói dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

1. Hỗ trợ hóa đơn điện tử

- *Mục đích:* Thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp đáp ứng theo các quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ, theo đó, chậm nhất đến ngày 01/7/2022, tất cả các doanh nghiệp phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:* Hỗ trợ lưu trữ 10 năm trên hệ thống Server Cloud; Có phân quyền user và quản lý tài khoản xác thực 2 lớp; Có dịch vụ bảo hiểm mất hóa đơn kèm theo. Giúp doanh nghiệp yên tâm về dữ liệu đã được lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu; quản lý chi tiết đến từng user và mã hóa thông tin của tất cả các user. Trường hợp xảy ra sự cố, khách hàng sẽ được đền bù thỏa đáng bằng hợp đồng cam kết bảo hiểm hóa đơn.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT, MISA, BKAV) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

- + Miễn phí 01 năm sử dụng gói hóa đơn điện tử cao cấp;
- + Tặng miễn phí 10.000 hóa đơn (sử dụng đến khi hết);
- + Hỗ trợ đào tạo sử dụng hóa đơn điện tử 01 năm.

2. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử chuyên nghiệp

- *Mục đích:* Giúp doanh nghiệp chuyển đổi số trên kênh thương mại điện tử, một trong những xu hướng quan trọng của nền kinh tế thế giới, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid 19. Website thương mại điện tử là nền tảng để triển khai áp dụng các giải pháp marketing, mua bán và quản lý toàn diện hiện nay cho doanh nghiệp.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:* Quản lý bài viết tin tức; quản lý sản phẩm; hỗ trợ thiết kế banner; nhập liệu nội dung; SSL miễn phí, sao lưu định kỳ; chống mã độc; Giúp thể hiện được thông tin dịch vụ sản phẩm của doanh nghiệp lên website, dịch vụ hoàn thiện nội dung hoàn chỉnh, cung cấp các giải pháp bảo mật giúp an toàn cho website của doanh nghiệp.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

- + Hỗ trợ thiết kế website và duy trì 01 năm;
- + Hỗ trợ 01 năm gói ngôn ngữ cho website của doanh nghiệp.

3. Văn phòng điện tử:

- *Mục đích:* Hệ thống quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice) là hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc điện tử giúp các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp hiện thực hóa các mục tiêu xây dựng một văn phòng điện tử không giấy tờ.

- *Chức năng và giá trị dịch vụ:*

+ Chức năng hệ thống: Quản lý công văn; Quản lý lịch họp; Quản lý tin tức, thông báo; Quản lý công việc.

+ Lợi ích dịch vụ: Điều hành và quản lý mọi lúc, mọi nơi; Quản lý các công việc đã giao một cách rõ ràng, minh bạch; Nắm bắt đầy đủ thông tin, đưa ra quyết định chính xác; Tra cứu, điều hành văn bản trên điện thoại thông minh, iPad...

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

+ Miễn phí sử dụng dịch vụ 6 tháng;

+ Giảm giá 30% gói dịch vụ đến 12 tháng.

4. Hỗ trợ Hội nghị truyền hình

- *Mục đích:* là giải pháp chất lượng hàng đầu giúp thu hẹp khoảng cách vị trí địa lý giữa các đơn vị, doanh nghiệp cho phép nhiều người tham dự tại các địa điểm có thể trao đổi trực tiếp bằng âm thanh, hình ảnh qua màn hình và loa.

- *Chức năng và giá trị dịch vụ:*

+ Công nghệ: "Multi point – Multi point": trên cùng 1 hệ thống đã xử lý cùng một lúc được nhiều cuộc họp trực tuyến đồng thời, trong khi các hệ thống công nghệ cũ sử dụng công nghệ: "Point – Multi point", chỉ 1 cuộc họp đa điểm diễn ra đồng thời.

+ Tiết kiệm băng thông.

+ Người tham dự được phân quyền chặt chẽ; Phân quyền rõ ràng nhóm chính và nhóm tham dự; Đặc điểm này giúp cho băng thông của hệ thống yêu cầu không tăng lên khi số điểm tham dự tăng và sẵn sàng đáp ứng cho việc triển khai được ngay trên quy mô lớn.

+ Dễ dàng triển khai trên quy mô rộng lớn.

+ Hỗ trợ chia sẻ nội dung video, tài liệu (slide, word, excel..), live camera, màn hình desktop. Chatting giữa các đại biểu (xin tham gia hội nghị, xin quyền phát biểu, xin quyền trình chiếu).

+ Sử dụng được mọi lúc, mọi nơi; Hỗ trợ đa thiết bị.

+ Kết hợp giữa các phòng họp lớn, phòng họp vừa, điểm cá nhân, điểm cơ động. Đáp ứng nhanh những nhiệm vụ cơ động.

+ Mã hóa và bảo mật phiên họp trực tuyến.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, gồm: giảm giá 50% gói dịch vụ đến 12 tháng.

5. Hỗ trợ Phần mềm Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ

- *Mục đích:* phần mềm kế toán online dành cho doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Dữ liệu được xử lý và lưu trữ tập trung, cho phép người quản lý và kế toán luôn nắm bắt được số liệu tổng hợp hoặc chi tiết từ các chi nhánh và cửa hàng...

- *Chức năng và giá trị dịch vụ:* Đáp ứng được đa dạng các mô hình doanh nghiệp; Nhiều tiện ích ưu việt; Quản lý chứng từ, in ấn báo cáo nhanh chóng, dễ dàng; Giao diện thân thiện; Tự động hạch toán kế toán; Theo dõi song song 2 loại sổ; Tự động kết chuyển số dư khi kết thúc kỳ báo cáo; An toàn dữ liệu.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (MISA) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

- + Giảm giá 30% gói dịch vụ đến 12 tháng.
- + Miễn phí sử dụng dịch vụ 6 tháng.
- + Miễn phí Cài đặt, hướng dẫn sử dụng.

6. Hỗ trợ Chữ ký số:

- *Mục đích:* Chữ ký số là yếu tố đầu tiên, căn bản để thực hiện chuyển đổi số; Giúp doanh nghiệp xác thực các nội dung, đảm bảo tính pháp lý trên môi trường điện tử. Việc tăng cường ứng dụng chữ ký số trong doanh nghiệp sẽ thúc đẩy tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- *Chức năng và giá trị dịch vụ:*

Giúp thực hiện ký số trong mọi giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử, kê khai thuế, hải quan, BHXH, chứng từ và trên mọi hệ thống quản trị doanh nghiệp; Tích hợp trực tiếp vào phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử, kê khai thuế... Đơn giản hóa ký và lưu trữ tài liệu điện tử giúp tiết kiệm thời gian, chi phí xử lý công việc; Thực hiện trao đổi dữ liệu dễ dàng, nhanh chóng và đảm bảo tính pháp lý. Chữ ký số có giá trị tương đương như chữ ký tay và con dấu của doanh nghiệp, có khả năng lưu trữ, và xử lý tốc độ cao; Đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn, bảo mật dữ liệu khách hàng; Giúp quản lý giao diện, quản lý chữ ký và ký số trên môi trường mạng... dễ dàng thao tác ở bất kỳ đâu.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT, MISA, BKAV) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

- + Giảm giá 50% gói dịch vụ đến 12 tháng.
- + Tặng thêm thời gian sử dụng 12 tháng.
- + Tặng phần mềm BHXH.
- + Hỗ trợ khai thuế, hỗ trợ sử dụng phần mềm BHXH.

7. Hỗ trợ Tin nhắn thương hiệu (SMS Brandname)

- *Mục đích:* Quảng bá thương hiệu của khách hàng, hỗ trợ gửi tin nhắn hàng loạt, cho phép các doanh nghiệp gửi tin nhắn chăm sóc khách hàng hoặc quảng bá đến hàng trăm, hàng ngàn người trong khoảng thời gian ngắn. Đặc biệt là thương hiệu của khách hàng sẽ hiển thị ở mục người gửi chứ không phải hiển thị số điện thoại.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*

+ Nâng tầm thương hiệu của doanh nghiệp, tăng mức độ tin cậy của doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, chăm sóc khách hàng triệt để, dễ dàng truyền tải thông điệp của doanh nghiệp.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm: Miễn phí 200 tin nhắn chăm sóc khách hàng đến số Vina.

8. Giải pháp xác thực nguồn gốc hàng hóa (VNPT- Check)

- *Mục đích:* Hỗ trợ doanh nghiệp tự sinh mã tem điện tử và in tem điện tử trên sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất và ứng dụng VNPT Check (trên điện thoại di động thông minh) quét được mã tem trên sản phẩm. Người tiêu dùng trực tiếp khi quét mã có thể thu thập đầy đủ thông tin về món hàng đã mua, truy ngược dòng từ thành phẩm cuối cùng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong chế biến và phân phối.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*

+ Phát hiện, ngăn chặn sản phẩm giả, tự bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp.

+ Cung cấp thông tin kinh doanh tin cậy, kịp thời tới khách hàng.

+ Giúp doanh nghiệp quảng bá, tăng độ nhận biết sản phẩm.

+ Thêm một kênh Marketing hiệu quả cho doanh nghiệp.

+ Tạo niềm tin, xây dựng thương hiệu uy tín đối với khách hàng.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

+ Tặng 1000 tem miễn phí.

+ Miễn phí thiết kế tem.

+ Miễn phí Cài đặt, hướng dẫn sử dụng.

9. Dịch vụ Fiber

- *Mục đích:* Hỗ trợ khách hàng tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu truy cập Internet tốc độ cao để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao trên đường cáp quang cho phép truy cập với băng thông đường lên đường xuống đối xứng cùng với tốc độ nhanh hơn gấp nhiều lần so với dịch vụ truy cập sử dụng công nghệ ADSL truyền thống.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*



+ Khoảng cách truyền lớn; Băng thông lớn: Có thể chạy tốt mọi yêu cầu và ứng dụng hiện đại.

+ Chất lượng truyền dẫn tín hiệu: Bền bỉ ổn định không bị suy hao tín hiệu bởi nhiễu điện từ, thời tiết hay chiều dài cáp.

+ Độ bảo mật rất cao: Với FiberVNN thì hầu như không thể bị đánh cắp tín hiệu trên đường dây.

+ Ứng dụng hiệu quả với các dịch vụ: Hosting Server riêng, VPN (mạng riêng ảo), truyền dữ liệu, Game Online, IPTV (truyền hình tương tác), VoD (xem phim theo yêu cầu), Video Conference (hội nghị truyền hình), IP Camera....

- *Chi phí*: Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm: Tặng 4 tháng miễn phí.

10. Gói di động trả trước

- *Mục đích*: Tặng data và cuộc gọi, hỗ trợ khách hàng trong mùa dịch Covid 19.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ*:

+ Miễn phí cuộc gọi nội mạng Vinaphone \leq 30 phút.

+ 200 SMS nội mạng.

+ 200 phút ngoại mạng.

+ 6GB/ngày/12 tháng.

- *Chi phí*: Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm: Giảm 40% gói cước 12 tháng.

11. Phần mềm quản lý nhà thuốc (Pharmacy)

- *Mục đích*: Giúp chủ cửa hàng tối ưu được các hoạt động quản lý với hệ thống tra cứu và báo cáo theo nhiều tiêu chí khác có thể truy cập hệ thống mọi lúc, mọi nơi chỉ cần có kết nối Internet.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ*:

+ Quản lý chặt chẽ lượng hàng hóa từ nhà cung cấp tới cửa hàng và tới Khách hàng tiêu dùng.

+ Chi phí hợp lý vì chỉ phải trả cho nhu cầu sử dụng.

+ Quản lý chi tiết: giá bán, giá nhập, vị trí lưu kho, thời gian tồn kho,...giúp dễ dàng tìm kiếm khi bán hàng, tiết kiệm thời gian và công sức khi kiểm kê hàng hóa.

+ Mở rộng quy mô nhanh chóng với số lượng cửa hàng không hạn chế.

- *Chi phí*: Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm: Tặng 6 tháng miễn phí (Khách hàng sử dụng mới).

12. Quản lý phòng khám và Bác sĩ gia đình

- *Mục đích:* Hỗ trợ quản lý quy trình khám chữa bệnh tại phòng khám đối với các phòng khám chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*

+ Quản lý quy trình khám chữa bệnh tại phòng khám: Phát triển phân hệ quản lý khám chữa bệnh ban đầu để quản lý thông tin: Bệnh nhân đến phòng khám để thực hiện việc khám chữa bệnh ban đầu. Ghi nhận đơn thuốc cho bệnh nhân, phiếu hẹn tái khám cho bệnh nhân.

+ Quản lý dược, vật tư: Quản lý thông tin dược, vật tư phòng khám quản lý một cách đơn giản nhất. Quản lý thông tin hóa đơn nhập kho, xuất kho dược.

+ Quản lý viện phí, BHXH: Quản lý thông tin hóa đơn thu tiền bệnh nhân. Đối với các bệnh nhân có thẻ BHXH, quản lý thông tin thanh toán BHXH.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

+ Miễn phí sử dụng dịch vụ 6 tháng.

+ Giảm giá gói cước dịch vụ 30% trong 12 tháng.

13. Nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất

- *Mục đích:* Hỗ trợ quản lý toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*

+ Đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp, như: Tài chính, kế toán, điều hành, nhân sự, tài sản, tài liệu, kết nối ngân hàng, mạng xã hội doanh nghiệp... phù hợp với mọi quy mô, loại hình doanh nghiệp.

+ Tiên phong ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) – Điều khiển giao tiếp bằng giọng nói và công nghệ Blockchain.

+ Kết nối thông minh với phần mềm hóa đơn điện tử, dịch vụ kết nối ngân hàng điện tử, hệ thống kê khai và nộp thuế – bảo hiểm trực tuyến, Dịch vụ chữ ký số...

+ Sử dụng tốt trên mọi thiết bị, mọi lúc, mọi nơi.

+ An toàn, bảo mật với trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier-3, tuân thủ tiêu chuẩn an toàn, an ninh thông tin.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (VNPT, MISA) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

+ Miễn phí sử dụng dịch vụ 6 tháng.

+ Giảm giá gói cước dịch vụ 30% trong 12 tháng.

14. Phần mềm quản lý bán hàng tại cửa hàng

- *Mục đích:* Giúp các cửa hàng, cửa hiệu như: thời trang, phụ kiện, mỹ phẩm, tạp hóa, siêu thị mini... quản lý bán hàng đa kênh, chăm sóc khách hàng.

- *Chức năng và giá trị của dịch vụ:*

+ Phù hợp mọi nhu cầu quản lý cửa hàng từ cửa hàng nhỏ, vừa và lớn, chuỗi cửa hàng, bán hàng online.

- *Chi phí:* Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp công nghệ (MISA) hỗ trợ chi phí, bao gồm:

+ Giảm giá 15% giá trị sản phẩm.

+ Miễn phí 01 Website bán hàng online, với tên miền *.eshop.vn

+ Miễn phí đào tạo online (1 ngày): chuyển đổi số bán hàng offline sang online.

Điều 5. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số trong doanh nghiệp

1. Tổ chức Hội nghị công bố Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số 10 hợp tác xã và 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 và Lễ ký kết bản ghi nhớ với các đơn vị tài trợ

- Xây dựng kế hoạch riêng triển khai thực hiện. Tùy vào tình hình dịch bệnh Covid-19 để tổ chức tại địa điểm phù hợp hoặc chuyển sang hình thức hội nghị trực tuyến.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý IV năm 2021.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho 200 học viên từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, làm cơ sở phần đầu đạt mục tiêu 100 doanh nghiệp và 10 hợp tác xã được hỗ trợ chuyển đổi số theo một trong các gói hỗ trợ được xây dựng tại Điều 4 Quy định này.

- Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan lựa chọn, mời doanh nghiệp đăng ký tham gia tập huấn.

- Số lượng: 03 lớp tập huấn, mỗi lớp 60-70 học viên.

- Hình thức đào tạo, tập huấn: Tập trung hoặc trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý IV năm 2021.

- Các công ty công nghệ (đơn vị tài trợ) hỗ trợ xây dựng chương trình và nội dung đào tạo theo các gói hỗ trợ, cử báo cáo viên đứng lớp và tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký tham gia các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số tại các lớp đào tạo.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

3. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông, tuyên truyền qua nhiều hình thức như: băng rôn, brochure, thư ngỏ đến doanh nghiệp, chạy quảng cáo trên môi trường mạng (trang web của các Sở, ban, ngành, Cổng thông tin điện tử của tỉnh) nhằm tăng cường nhận biết về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và tạo sự lan tỏa tham gia trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền.

- Các công ty công nghệ (đơn vị tài trợ) hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp theo các gói hỗ trợ chuyển đổi số 110 doanh nghiệp (100 doanh nghiệp và 10 hợp tác xã đăng ký trước).

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý IV năm 2021.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 6. Những cam kết của tỉnh Bình Phước

Tỉnh Bình Phước cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đồng thời phân công Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp theo các gói hỗ trợ để đánh giá, nhân rộng trong những năm tiếp theo.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chịu trách nhiệm tham mưu chung, là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện; hàng năm rà soát doanh nghiệp dẫn đầu, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thông tin kế hoạch và nội dung hỗ trợ chuyển đổi số đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ trì các nội dung: Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị công bố Quyết định ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và Lễ ký bản ghi nhớ với đơn vị tài trợ; Tổ chức truyền thông, tuyên truyền. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, các nội dung thực hiện về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tổ chức Hội thảo, Hội nghị tổng kết về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được chọn làm điểm.

- Lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt việc giải ngân, thanh toán theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm đối với đơn vị tài trợ

- Cam kết cung cấp dịch vụ các gói hỗ trợ có chất lượng và hợp pháp theo



quy định; cam kết hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả các nội dung hỗ trợ.

- Phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn và truyền thông, tuyên truyền; dự thảo bản ghi nhớ ký kết với Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các gói hỗ trợ; thống nhất cử người đại diện phát ngôn chính thức.

- Xây dựng mẫu hợp đồng hỗ trợ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư góp ý và thống nhất; trong quá trình triển khai thực hiện phải ký kết hợp đồng hỗ trợ với doanh nghiệp rõ ràng, cụ thể.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện kế hoạch

1. Cục Thuế: Lập danh sách doanh nghiệp chưa sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh; phối hợp tuyên truyền vận động, mời doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, nhất là trong lĩnh vực hóa đơn điện tử.

2. Liên minh Hợp tác xã: Lập danh sách các Hợp tác xã có nhu cầu chuyển đổi số gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách hỗ trợ chuyển đổi số; chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các nội dung vào kế hoạch truyền thông, tuyên truyền đề án chuyển đổi số của tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách này. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số theo đúng lộ trình, mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 04-NQ/TU và chiến lược chuyển đổi số Quốc gia.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp thực hiện tuyên truyền bằng rôn, áp phích trên các tuyến đường chính của tỉnh trong thời gian triển khai kế hoạch, đồng thời hỗ trợ tuyên truyền đến các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý cùng tham gia.

5. Sở Công Thương: Phối hợp tổ chức để các doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp cung cấp thông tin liên quan về doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định hiện hành.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước: Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư viết bài đăng trên báo giấy, báo điện tử; ghi hình phóng sự trong thời gian triển khai thực hiện chính sách, chạy chữ tuyên truyền lồng ghép trong các chương trình phát sóng của tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp vận động, lập danh sách doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tham gia thực hiện chuyển đổi số gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; định kỳ hàng tuần thực hiện tuyên truyền chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh huyện, xã.

Điều 10. Quyền lợi và trách nhiệm đối với doanh nghiệp được hỗ trợ

- Khi đăng ký tham gia thực hiện chuyển đổi số sẽ được miễn phí đào tạo, tập huấn, chuyên gia và hướng dẫn sử dụng các công nghệ số.
- Có quyền lựa chọn một trong các gói hỗ trợ phù hợp với thực tế doanh nghiệp để tham gia. Các gói hỗ trợ không có giá trị quy đổi thành tiền mặt.
- Doanh nghiệp khi tham gia phải hoàn thành nội dung hỗ trợ đã đăng ký, tránh gây lãng phí nguồn lực. Ký hợp đồng với các đơn vị tài trợ theo nội dung của các gói hỗ trợ; kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp không bị ràng buộc tiếp tục sử dụng các gói hỗ trợ.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí hội thảo, sơ kết, tổng kết: Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và thực hiện tốt việc giải ngân, thanh toán các nội dung thực hiện theo quy định. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số được hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu hỗ trợ các gói dịch vụ do Trung ương hỗ trợ cho 05 hợp tác xã và 20 doanh nghiệp đăng ký đầu tiên và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hỗ trợ theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác tuyên truyền sẽ được lồng ghép với các Chương trình, dự án của các sở, ngành đã được bố trí trong dự toán giao hàng năm.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ các gói dịch vụ từ chính sách được các doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ theo chính sách được duyệt.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Chính sách này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về mặt chính sách hoặc phát sinh vướng mắc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số của doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.